

## Bài 3: Cơ bản về hướng đối tượng (tt)

### Mục tiêu:

Tìm hiểu 3 vấn đề về con trỏ trong lập trình hướng đối tượng với hàm hủy, hàm dựng sao chép và toán tử gán.

### Yêu cầu:

Nắm vững những nội dung trình bày trong bài hướng dẫn thực hành số 2.

#### 3.1 Hàm hủy và vấn đề con trỏ

Xét ví dụ xây dựng lớp mảng các số nguyên `IntegerArray`.

**Bước 1:** vào VS, tạo project dạng Console Application (Visual C++).

**Bước 2:** thêm vào project file `IntegerArray.h` và viết khai báo lớp `IntegerArray` như sau:

```
class IntegerArray
{
    private:
        int    *m_pElement;
        int    m_iLength;

    public:
        IntegerArray(int iLength);
        int GetLength();
        int & ElementAt(int iIndex);
        int & operator [](int iIndex);
};
```

**Bước 3:** thêm vào project file `IntegerArray.cpp` và viết cài đặt lớp `IntegerArray` như sau:

```
#include "iostream"
#include "IntegerArray.h"
using namespace std;

IntegerArray::IntegerArray(int iLength)
{
```

```

        if (iLength < 0)
        {
            cout << "Loi: chieu dai mang la so am.";
            return;
        }

        m_iLength = iLength;
        m_pElement = new int[m_iLength];
    }

    int IntegerArray::GetLength()
    {
        return m_iLength;
    }

    int & IntegerArray::ElementAt(int iIndex)
    {
        if (iIndex < 0 || iIndex >= m_iLength)
            cout << "Loi: truy xuất phần tử ngoài phạm vi mảng.";

        return m_pElement[iIndex];
    }

    int & IntegerArray::operator [] (int iIndex)
    {
        return ElementAt(iIndex);
    }

```

**Bước 4:** thêm vào project file main.cpp và viết đoạn chương trình sử dụng lớp IntegerArray vừa tạo như sau:

```

#include "IntegerArray.h"
void main()
{
    IntegerArray a(3);

```

```

a[0] = 0;
a[1] = 1;
a[2] = 2;

a.ElementAt(1) = 3;
a.ElementAt(2) = 4;

for (int i = 0; i < a.GetLength(); i++)
    cout << a[i] << endl;
}

```

**Bước 5:** biên dịch và chạy thử chương trình.

Trong đoạn chương trình trên, sau khi kết thúc hàm main(), đối tượng a bị hủy, vùng nhớ mà m\_pElement và m\_iLength chiếm chỗ được giải phóng. Nhưng vùng nhớ cấp phát cho m\_pElement lại không được giải phóng. Điều này gây ra rò rỉ bộ nhớ (memory leak), đặc biệt nghiêm trọng trong trường hợp vùng nhớ cấp phát cho m\_pElement lớn. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta phải viết lệnh giải phóng vùng nhớ cấp phát cho m\_pElement trong hàm hủy của lớp IntegerArray.

Trong file IntegerArray.h thêm vào khai báo hàm hủy cho lớp IntegerArray như sau:

```
virtual ~IntegerArray();
```

Trong file IntegerArray.cpp viết cài đặt cho hàm hủy như sau:

```

IntegerArray::~IntegerArray()
{
    if (m_pElement != NULL)
        delete []m_pElement;
}

```

*Như vậy, khi lớp đối tượng có thuộc tính kiểu con trỏ và cấp phát vùng nhớ thì phải xây dựng hàm hủy cho lớp đối tượng đó để giải phóng vùng nhớ đã cấp phát.*

### 3.2 Hàm dựng sao chép và vấn đề con trỏ

#### *Khái niệm*

Hàm dựng sao chép (copy constructor) là hàm dựng khởi tạo đối tượng dựa trên một đối tượng có cùng kiểu.

### *Các tính chất của hàm dựng sao chép:*

- Hàm dựng sao chép có đầy đủ tính chất của một hàm dựng thông thường.
- Thường được dùng để tạo bản sao của đối tượng.
- Trong C++, hàm dựng sao chép của lớp A được khai báo như sau:

```
class A
{
    public:
        A(const A &obj);
};
```

Bất kỳ lớp đối tượng nào cũng có hàm dựng sao chép. Trong trường hợp chúng ta không khai báo hàm dựng sao chép cho lớp đối tượng, hàm dựng sao chép mặc định (*default copy constructor*) sẽ được tự động được thêm vào.

Ví dụ:

Để hiểu rõ hơn về hàm dựng sao chép, chúng ta chỉnh sửa lại hàm main() của ví dụ lớp IntegerArray bên trên như sau:

```
void main()
{
    IntegerArray a(3);

    a[0] = 0;
    a[1] = 1;
    a[2] = 2;

    a.ElementAt(1) = 3;
    a.ElementAt(2) = 4;

    IntegerArray b(a); // Tao doi tuong b la ban sao cua doi tuong a.

    for (int i = 0; i < b.GetLength(); i++)
        cout << b[i] << endl;
}
```

Biên dịch và chạy thử chương trình chúng ta nhận được thông báo lỗi ngay tại hàm hủy của lớp IntegerArray. **Như vậy chuyện gì đã xảy ra???**

Phân tích chương trình chúng ta thấy rằng lớp IntegerArray không khai báo hàm dựng sao chép, do đó hàm dựng sao chép mặc định sẽ được tự động thêm vào. Hàm dựng sao chép mặc định tạo bản sao từ đối tượng bằng cách sao chép từng thuộc tính của đối tượng đó, nhưng lại không sao chép vùng nhớ cấp phát cho những thuộc tính kiểu con trỏ. Như vậy m\_pElement của đối tượng b và m\_pElement của đối tượng a sẽ sử dụng chung một vùng nhớ. Khi kết thúc hàm main(), đối tượng b bị hủy trước, hàm hủy của b được gọi để hủy vùng nhớ cấp phát cho m\_pElement của b. Kế đó đối tượng a bị hủy, hàm hủy của a cũng được gọi để hủy vùng nhớ cấp phát cho m\_pElement của a. Nhưng bây giờ vùng nhớ này đã bị hủy trước đó. Chính điều này gây ra lỗi chương trình.

Hơn nữa việc 2 mảng sử dụng chung một vùng nhớ để lưu các phần tử rõ ràng là sẽ gây ra những sai lệch về mặt ngữ nghĩa của chương trình.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta phải xây dựng hàm tạo sao chép cho lớp IntegerArray. Trong file IntegerArray.h, thêm vào khai báo hàm dựng sao chép cho lớp IntegerArray như sau: `IntegerArray(const IntegerArray &obj);`

Trong file IntegerArray.cpp viết cài đặt cho hàm dựng sao chép như sau:

```
IntegerArray::IntegerArray(const IntegerArray &obj)
{
    m_iLength = obj.m_iLength;
    m_pElement = new int[m_iLength];

    // Sao chép vùng nhớ đã cấp phát cho m_pElement của obj.
    for (int i = 0; i < m_iLength; i++)
        m_pElement[i] = obj.m_pElement[i];
}
```

*Như vậy, khi lớp đối tượng có thuộc tính kiểu con trỏ và cấp phát vùng nhớ thì phải xây dựng hàm dựng sao chép cho lớp đối tượng đó để sao chép vùng nhớ đã cấp phát.*

### 3.3 Toán tử gán và vấn đề con trỏ

Vẫn sử dụng lớp IntegerArray xây dựng ở trên, chúng ta chỉnh sửa lại hàm main() như sau:

```
void main()
{
    IntegerArray a(3);
```

```

a[0] = 0;
a[1] = 1;
a[2] = 2;

a.ElementAt(1) = 3;
a.ElementAt(2) = 4;

IntegerArray b(3);

b = a; // Tao ban sao tu doi tuong a bang toan tu gan.

for (int i = 0; i < b.GetLength(); i++)
    cout << b[i] << endl;
}

```

Biên dịch và chạy thử chương trình chúng ta nhận được thông báo lỗi ngay tại hàm hủy của lớp IntegerArray. Chuyện gì đã xảy ra???

Phân tích toán tử gán chúng ta thấy rằng khi gán đối tượng x bằng đối tượng y (x, y cùng kiểu) thì tất cả các thuộc tính của x sẽ được gán giá trị bằng các thuộc tính tương ứng của y. Điều này có nghĩa là trong ví dụ trên m\_pElement của đối tượng b sẽ được gán giá trị bằng m\_pElement của đối tượng a. Như vậy m\_pElement của b và m\_pElement của a sẽ cùng trỏ đến một vùng nhớ. Đây chính là vấn đề chúng ta đã gặp phải khi đề cập đến hàm tạo sao chép ở trên.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta phải định nghĩa lại toán tử gán cho lớp IntegerArray. Trong file IntegerArray.h, thêm vào khai báo toán tử gán cho lớp IntegerArray như sau:

```
IntegerArray & operator =(const IntegerArray &obj);
```

Trong file IntegerArray.cpp viết cài đặt cho hàm dựng sao chép như sau:

```

IntegerArray & IntegerArray::operator =(const IntegerArray &obj)
{
    m_iLength = obj.m_iLength;
    m_pElement = new int[m_iLength];

    // Sao chép vùng nhớ đã cấp phát cho m_pElement của obj.
    for (int i = 0; i < m_iLength; i++)

```

```

        m_pElement[i] = obj.m_pElement[i];

        return *this;
    }

```

Như vậy, khi lớp đối tượng có thuộc tính kiểu con trỏ và cấp phát vùng nhớ thì phải định nghĩa lại toán tử gán cho lớp đối tượng đó để sao chép vùng nhớ đã cấp phát.

### 3.4 Bài tập:

- Thiết lập lớp biểu diễn khái niệm điểm trong mặt phẳng với hai thành phần dữ liệu hoành độ và tung độ. Viết các phương thức thiết lập, các hàm thành phần cho phép thay đổi nội dung của điểm, lấy hoành độ, tung độ, tính tiến, nhập, xuất một điểm, hàm vẽ điểm trong chế độ đồ họa.
- Viết định nghĩa lớp TamGiac để biểu diễn khái niệm tam giác trong mặt phẳng với các phương thức thiết lập, huỷ bỏ (nếu có). Các hàm thành phần nhập, xuất, tính tiến, quay, phóng to, thu nhỏ và vẽ tam giác.
- Viết định nghĩa lớp DaGiac để biểu diễn khái niệm đa giác trong mặt phẳng với các hàm thành phần tương tự như lớp TamGiac.
- Viết định nghĩa lớp biểu diễn khái niệm thời gian với các thành phần dữ liệu giờ, phút, giây với các thao tác thích hợp.
- Viết định nghĩa lớp Stack để biểu diễn khái niệm một Stack các số nguyên với thao tác tương ứng.
- Viết chương trình phân tích một số thành thừa số nguyên tố rồi in ra theo thứ tự ngược sử dụng Stack ở câu trên.  
Ví dụ: Nhập vào: 750  
In ra:  $750 = 5 * 5 * 5 * 3 * 2$
- Viết chương trình đổi một số sang hệ thập lục phân, hệ bát phân, hệ nhị phân sử dụng Stack ở câu trên.
- Viết định nghĩa lớp Queue để biểu diễn khái niệm hàng đợi các số nguyên với thao tác tương ứng.
- Xây dựng chương trình cho phép thực hiện các thao tác trên đa thức.
  - Nhập đa thức.
  - Xuất đa thức.
  - So sánh đa thức.
  - Cộng đa thức.
  - Trừ đa thức.

- Nhân đa thức.
- Chia đa thức (không bắt buộc).
- Tính đạo hàm.
- Tính nguyên hàm.
- Các toán tử: +, -, \*, /, >, <, ==, >=, <=, <<, >>.